

Bản án số: 72/2024/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 5 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi – Hưu Trí;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm – Chủ tịch Hội LHPN phường Bình Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Cao Thị Oanh K**, sinh năm 1991; Thường trú: **Số B đường P, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương**. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

- Bị đơn: Anh **Hà Văn Đ**, sinh năm 1991; thường trú: **Ấp N, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng**; tạm trú: **Số E, đường Q, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 02 năm 2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị **Cao Thị Oanh K** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị **Cao Thị Oanh K** và anh **Hà Văn Đ** sau thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương** theo giấy chứng nhận kết hôn số 24/2020-KH, ngày 07/02/2020.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại **số E, đường Q, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương** cho đến tháng 02/2024 do anh **Hà Văn Đ** có hành vi đánh chị **Cao Thị Oanh K** nên chị **K** cùng với con chuyển đi chỗ khác sinh sống. Trong cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, do anh **Hà Văn Đ** gia trưởng, thường xuyên chửi bới, đánh đập chị **Cao Thị Oanh K**, vợ chồng đã trao đổi nhưng **tình cảm**

không được cải thiện. Nay, chị Cao Thị Oanh K xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với Anh Hà Văn Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Hà Kiều N, sinh ngày 01/6/2020. Sau khi ly hôn, chị Cao Thị Oanh K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Hà Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị Cao Thị Oanh K đang làm công nhân tại khu chế xuất L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập hàng tháng khoảng 9.000.000 đồng - 11.000.000 đồng, thời gian đi làm từ 7 giờ 30 đến 16 giờ 30, nghỉ ngày chủ nhật. Anh Hà Văn Đ lao động tự do, thu nhập khoảng 600.000 đồng/ngày, thời gian đi làm không cố định. Từ khi vợ chồng sống ly thân con chung ở với chị Cao Thị Oanh K, do chị Cao Thị Oanh K trực tiếp chăm sóc.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Cao Thị Oanh K không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn anh Hà Văn Đ:

Đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng nhưng không đến Toà án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố cũng không cung cấp chứng cứ đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả các đương sự là đúng quy định. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Cao Thị Oanh K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Hà Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa hai lần liên tiếp không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Oanh K và anh Hà Văn Đ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 24/2020-KH ngày 07/02/2020 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Cao Thị Oanh K cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ với nhau và anh Hà Văn Đ thường xuyên đánh, mắng chị K. Mặc dù chị K có trao đổi với anh Đ nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, thực tế vợ chồng đã sống ly thân. Nay, chị Cao Thị Oanh K xác định tình cảm vợ chồng với anh Hà Văn Đ không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu được ly hôn. Bản thân anh Hà Văn Đ sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Hà Văn Đ không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn và không muốn hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không đạt được mục đích. Vì vậy, xét thấy không thể tiếp

tục kéo dài cuộc sống chung của vợ chồng nên yêu cầu ly hôn của chị **Cao Thị Oanh K** là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị **Cao Thị Oanh K** và anh **Hà Văn Đ** có 01 con chung tên **Hà Kiều N**, sinh ngày 01/6/2020. Chị **Cao Thị Oanh K** có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi một mặt của con chưa thành niên. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân con chung do chị **Cao Thị Oanh K** trực tiếp nuôi dưỡng, cháu vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, đồng thời cháu **Hà Kiều N** còn nhỏ và là con gái cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ. Vì vậy để đảm bảo sự ổn định của con chung cần tiếp tục giao cháu **Hà Kiều N**, sinh ngày 01/6/2020 cho chị **Cao Thị Oanh K** trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Anh **Hà Văn Đ** có quyền đi lại thăm con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Cao Thị Oanh K** tự nguyện không yêu cầu anh **Hà Văn Đ** cấp dưỡng nuôi các con chung. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về chi phí đăng thông báo: Nguyên đơn chị **Cao Thị Oanh K** tự nguyện chịu toàn bộ chi phí với số tiền 3.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị **Cao Thị Oanh K** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 147, 180, 227, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào **điểm a khoản 5** Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị **Cao Thị Oanh K** với anh **Hà Văn Đ**

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị **Cao Thị Oanh K** được ly hôn với anh **Hà Văn Đ** (Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2020-KH do Ủy ban nhân dân phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/02/2020)

1.2. Về con chung: Giao con chung tên **Hà Kiều N**, sinh ngày 01/6/2020 cho chị **Cao Thị Oanh K** trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn chị **Cao Thị Oanh K** và anh **Hà Văn Đ** đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị **Cao Thị Oanh K** về việc không yêu cầu anh **Hà Văn Đ** cấp dưỡng nuôi các con chung.

1.4. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về chi phí đăng thông báo: Chị **Cao Thị Oanh K** tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng. Chị **Cao Thị Oanh K** đã nộp đủ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Cao Thị Oanh K** phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004517 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- **CC THADS thành phố D** (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- **UBND phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương** (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên